TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 5 - 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Đạt.

2. Bà Nguyễn Thị Thái Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Anh -Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST– HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vương Đình H, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Xóm X, xã NX, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ cư trú: Xóm X, xã NX, huyện N, Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/01/2018 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn anh Vương Đình H trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Võ Thị Q đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã NX, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc

được một thời gian, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, tính cách khác nhau, vợ chồng không đồng quan điểm trong xây dựng kinh tế và chăm sóc con cái làm cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay nguyên đơn thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Võ Thị Q.

Tại bản tự khai ngày 23/3/2018, bị đơn chị Võ Thị Q thống nhất với lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay anh Vương Đình H làm đơn yêu cầu ly hôn thì bị đơn đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Vương Đình H và chị Võ Thị Q thống nhất khai: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Thị A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014. Khi ly hôn, anh Vương Đình H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Võ Thị Q nhường quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho anh H đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Anh Vương Đình H và chị Võ Thị Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thu thập chứng cứ chị Võ Thị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự thực hiện đúng

quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Về tình cảm: Anh Vương Đình H được ly hôn chị Võ Thị Q. Về con chung: Giao con chung Vương Thị A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014 cho anh Vương Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị Q do anh H không yêu cầu. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Vương Đình H yêu cầu được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với chị Võ Thị Q có hộ khẩu thường trú tại xã NX, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Võ Thị Q vắng mặt nhưng đã có lời khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vương Đình H và chị Võ Thị Q có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2013 tại UBND xã NX, huyện N, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, chung sống không hạnh phúc. Xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho tình trạng hôn

nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Vương Đình H và chị Võ Thị Q đều có nguyện vọng được ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Vương Đình H được ly hôn với chị Võ Thị Q.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vương Thị A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014. Nguyện vọng của anh H khi ly hôn muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì từ khi vợ chồng không chung sống với nhau đến nay con chung sống cùng với anh Hùng, phát triển bình thường. Chị Q nhường quyền nuôi con chung cho anh H nên Hội đồng xét xử giao con chung cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của hai bên.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vương Đình H không yêu cầu chị Võ Thị Q cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị Q.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Vương Đình H và chị Võ Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Xem xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vương Đình H và chị Võ Thị Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Vương Thị A, sinh ngày 03 tháng 9 năm 2014 cho anh Vương Đình H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị

Võ Thị Q do anh H không yêu cầu. Chị Võ Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Vương Đình H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003465 ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Vương Đình H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã NX, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NA, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA; VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài